

Bản án số: **59/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 17 – 8 – 2018

Về việc tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Minh;

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 137/2018/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Trương Thị Kim L**, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: **Anh Lương Chí C**, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

Anh Lương Chí C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 02 tháng 8 năm 2018.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 03/11/2017, bản tự khai ngày 12/4/2018, và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Kim L trình bày:*

Chị và anh Anh Lương Chí C chung sống với nhau từ năm 2013 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre. Quá trình sống chung có hạnh phúc đến năm 2014 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống; Anh Lương Chí C chỉ đam mê văn nghệ ca hát mà không quan tâm lo lắng cho vợ con, bỏ mặc chị một mình bên nhà mẹ ruột đẻ sinh con, nên hạnh phúc vợ chồng dần mất đi, chị và Anh Lương Chí C đã ly thân cũng từ năm 2014 cho đến nay, không thể hàn gắn lại được. Hiện tại chị xác định không còn tình cảm với Anh Lương Chí C nên yêu cầu được ly hôn với anh Anh Lương Chí C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Thị Diễm M, sinh ngày 19/10/2014, hiện con chung đang sống chung với chị, khi ly hôn chị xin nuôi con chung và yêu cầu Anh Lương Chí C cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Tại bản tự khai ngày 02/8/2018, bị đơn anh Anh Lương Chí C trình bày:*

Anh và chị Trương Thị Kim L có đăng ký kết hôn và sống có hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị Trương Thị Kim L tự ý bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay, Anh Lương Chí C có đến nhà mẹ ruột của chị L tại huyện B để khuyên chị L quay về nhưng không được. Vì vậy, anh và chị L đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay qua yêu cầu ly hôn của chị L thì anh đồng ý ly hôn, nhưng chị L nói anh không lo cho vợ con là không đúng vì thực tế Anh Lương Chí C có lo cho vợ con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lương Thị Diễm M, sinh ngày 19/10/2014, hiện đang sống với chị L. Khi ly hôn, Anh Lương Chí C đồng ý để chị L tiếp tục nuôi cháu Diễm M nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và ý kiến về nội dung giải quyết vụ án:*

- *Về thủ tục giải quyết vụ án:* Đối với Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Về thu thập chứng cứ: Theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Đảm bảo theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có thực hiện theo nội quy phiên Tòa. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không đặt vấn đề vi phạm nghĩa vụ.

Về tố tụng: Có đảm bảo chấp hành tốt, thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự không có vi phạm.

- *Về nội dung giải quyết vụ án:*

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Giữa chị L và Anh Lương Chí C mặc dù cuộc sống vợ chồng chưa có nhiều mâu thuẫn, nhưng hai bên đã có thời gian ly thân dài từ năm 2014 cho đến nay mà không hàn gắn lại được, không còn quan tâm đến nhau, điều đó cho thấy cuộc hôn nhân của vợ chồng chị L và Anh Lương Chí C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đồng thời Anh Lương Chí C cũng có ý kiến là đồng ý ly hôn với chị L, nên yêu cầu ly hôn của chị L đối với Anh Lương Chí C là có cơ sở. Nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với Anh Lương Chí C.

Về con chung: Chị L và Anh Lương Chí C có 01 con chung, hiện do chị Kim L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con. Anh Lương Chí C đồng ý để chị L nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L yêu cầu Anh Lương Chí C cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng, anh không đồng ý cấp dưỡng. Xét thấy, việc chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng đều phù hợp với quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Kim L đối với Anh Lương Chí C là 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1]. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Anh Lương Chí C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 02 tháng 8 năm 2018, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh Lương Chí C là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Trong quá trình giải quyết vụ án, đối với các tài liệu chứng cứ do anh Anh Lương Chí C giao nộp bổ sung sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử là Đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 02 tháng 8 năm 2018, Bản tự khai đề ngày 02/8/2018 đã được Hội đồng xét xử công bố tại phiên Tòa là phù hợp với quy định tại Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự, và chị L thống nhất, không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về nội dung:

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị Kim L và anh Anh Lương Chí C cưới nhau vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Kim L và Anh Lương Chí C được công nhận hợp pháp.

[4]. Quá trình chung sống có hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị Trương Thị Kim L cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, Anh Lương Chí C chỉ đam mê văn nghệ ca hát mà không quan tâm lo lắng cho vợ con, bỏ mặc chị một mình bên nhà mẹ ruột để sinh con, nên hạnh phúc vợ chồng dần mất đi; Anh Lương Chí C thì cho rằng Anh Lương Chí C có quan tâm lo lắng cho vợ con, Anh Lương Chí C có đến nhà mẹ ruột của chị L tại huyện B để khuyên chị L quay về nhưng không được. Nay Anh Lương Chí C và chị L thống nhất xác định đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Qua yêu cầu ly hôn của chị L thì Anh Lương Chí C cũng đồng ý ly hôn.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trong đó có các biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của vợ chồng Anh Lương Chí C trước đây, cũng như lời khai của chị Kim L, Anh Lương Chí C đều xác định được cuộc sống vợ chồng của Anh Lương Chí C đã không còn hạnh phúc, mặc dù vợ chồng chưa có nhiều mâu thuẫn, nhưng từ khi sinh con chị Kim L đã về nhà cha mẹ ruột bên huyện B ở và ly thân với Anh Lương Chí C từ năm 2014 cho đến nay đã có một thời gian dài nhưng 02 bên vẫn không hàn gắn lại được, mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai, giữa chị L và Anh Lương Chí C đã không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của chị L và Anh Lương Chí C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở và phù hợp theo quy định tại

Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với Anh Lương Chí C.

- *Về con chung:*

[6]. Quá trình chung sống chị Kim L và Anh Lương Chí C có 01 con chung tên Lương Thị Diễm M, sinh ngày 19/10/2014. Hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung.

[7]. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu M, xét thấy từ trước đến nay cháu M đều sống với chị Kim L, việc chị Kim L nuôi con chung vẫn phát triển bình thường, chị L làm nghề thợ may với mức thu nhập từ 4-5 triệu/tháng, cho thấy chị có công việc và thu nhập ổn định, nên để nhằm ổn định về tinh thần của con chung anh và chị, nên để cháu Lương Thị Diễm M cho chị Trương Thị Kim L nuôi dưỡng, điều này được Anh Lương Chí C đồng ý và cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị Kim L.

[8]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim L nuôi con chung có yêu cầu Anh Lương Chí C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000 đồng, Anh Lương Chí C không đồng ý cấp dưỡng. *Hội đồng xét xử xét thấy:* Cháu M là con chung của chị L và Anh Lương Chí C, tại thời điểm giải quyết ly hôn giữa chị L và Anh Lương Chí C thì cháu M chưa thành niên, nên cha mẹ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên theo quy định tại Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nhưng khi ly hôn, chị L là người trực tiếp được nuôi cháu M, nên Anh Lương Chí C là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82; Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đồng thời mức cấp dưỡng chị L yêu cầu 650.000 đồng/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc buộc Anh Lương Chí C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/tháng.

[9]. *Về tài sản chung:* Chị Kim L và Anh Lương Chí C khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[10]. *Về nợ chung:* Chị Kim L và Anh Lương Chí C khai thống nhất không có, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[11]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở; và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

[12]. Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13]. Án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

[14]. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Anh Lương Chí C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Kim L đối với anh Anh Lương Chí C.

Cho ly hôn giữa chị Trương Thị Kim L và anh Anh Lương Chí C.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị Kim L và anh Anh Lương Chí C chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Lương Thị Diễm M, sinh ngày 19/10/2014 cho chị Trương Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Anh Lương Chí C phải đóng góp nuôi con với chị Trương Thị Kim L số tiền là 650.000 đồng/tháng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án (ngày 17/8/2018) cho đến khi cháu Diễm M thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Lương Chí C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Kim L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh Lương Chí C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 116, Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

5. Về án phí:

5.1. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Kim L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0015001 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Trương Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

5.2. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Anh Lương Chí C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trương Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Anh Lương Chí C vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV - THA);
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Minh – Đặng Hoàng Mích

Trần Thị Mỹ Duyên